

Bản án số: 507/2019/HNGĐ-ST
Ngày : 09 – 10 – 2019
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng;

2. Ông Đỗ Sơn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 155/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị HTMX, sinh năm 1992, địa chỉ: tổ 16, ấp MHA, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh HTP, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp MT, xã Mỹ P, huyện CP, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2019, nguyên đơn chị X trình bày như sau: Tôi và anh P do mai mối, được cha mẹ hai bên cưới gả nên chúng tôi chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới năm 2010 nhưng đến nay chúng tôi vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau anh P thường hay ăn chơi, không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất hòa với nhau, chúng tôi quyết định sống ly thân 02 năm nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tôi yêu cầu xin được ly hôn với anh P. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Gia Tường, sinh ngày 15/12/2011. Hiện con đang sống với tôi. Tôi yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án: Anh P vắng mặt trong suốt thời gian giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn; yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Gia Tường, sinh ngày 15/12/2011, không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh P: Vắng mặt tại phiên tòa.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong thời hạn chuẩn bị xét xử và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai là tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Chị X và anh P chung sống nhưng không đăng ký kết hôn là không đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh P không đến Tòa án trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, các đương sự chung sống nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị X và anh P.

+ Về quan hệ con chung: Thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Gia Tường, sinh ngày 15/12/2011, hiện con chung do chị X trực tiếp nuôi nên đề nghị giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi, chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên không xem xét.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có. Đồng thời xem xét giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh P đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp MT, xã Mỹ P, huyện CP, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh P chung sống với nhau từ năm 2010 nhưng cho đến nay không đăng ký kết hôn. Các đương sự có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng chưa đăng ký kết hôn là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị X và anh P đã sống ly thân đã lâu, không tạo điều kiện cho nhau tiếp tục chung sống, không còn yêu thương nên không thể tiếp tục chung sống. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị HTMX với anh HTP.

- Về quan hệ con chung: Thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Gia Tường, sinh ngày 15/12/2011, hiện đang do chị X trực tiếp nuôi. Tại phiên tòa, chị X có nguyện vọng tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy con chung hiện do chị X đang trực tiếp nuôi, nguyện vọng của con là sống với chị X, thu nhập của chị X đảm bảo điều kiện nuôi con, đảm bảo điều kiện học tập của con. Vì lợi ích của con chung nên chấp nhận giao con chung Huỳnh Gia Tường cho chị X trực tiếp nuôi, chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0001108 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 5 Điều 3; Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị HTMX với anh HTP.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Huỳnh Gia Tường, sinh ngày 15/12/2011 cho chị HTMX trực tiếp nuôi.

Chị X cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.
- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị HTMX phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2017/0001108 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.
- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND.AG;
- VKSND.HCP;
- THA HCP;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Anh

